

Số: 01/2021/QĐST-VDS

Krông Búk, ngày 05 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

V/v: Hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Anh Thái.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 về yêu cầu “Hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số: 11/2021/QĐ-MPH ngày 19 tháng 6 năm 2021.

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị H Ng Niê, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Y Ph Mlô, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô yêu cầu Tòa án tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật được Ủy ban nhân dân xã C đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2010 do vi phạm độ tuổi kết hôn; Đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô là hợp pháp từ khi đủ điều kiện kết hôn.

Tại phiên họp đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc hôn nhân gia đình và đề nghị chủ tọa phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu của chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô ra quyết định tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô được Ủy ban nhân dân xã C đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2010 và công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô là hợp pháp từ khi đủ điều kiện kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Người yêu cầu H Ng Niê và anh Y Ph Mlô yêu cầu Tòa án tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật. Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật nhận thấy: Chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K vào ngày 27/9/2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến ngày hôm nay không xảy ra mâu thuẫn gì và có 01 con chung. Vào thời điểm chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô đến UBND xã C để làm đăng ký kết hôn, do không hiểu biết và tại thời điểm ngày 27/9/2010 chị H Ng Niê mang theo sổ hộ khẩu gia đình cư trú tại xã C, huyện K để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Tại sổ hộ khẩu gia đình của chị H Ng thể hiện H Ng Niê, sinh ngày 20/8/1991 đến thời điểm đăng ký kết hôn ngày 27/9/2010 thì đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nên UBND xã C đã đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên sau đó chị H Ng Niê phát hiện ngày tháng năm sinh trong sổ hộ khẩu gia đình không đúng với tuổi thật sự nên đã đi làm lại giấy khai sinh theo đúng ngày sinh là ngày 20/8/1993. Như vậy theo đúng tuổi thật của chị H Ng thì thời điểm đăng ký kết hôn ngày 27/9/2010 chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (nữ đủ 18 tuổi). Do vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình về độ tuổi kết hôn nên chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk hủy việc kết hôn trái pháp luật được UBND xã C đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2010. Mục đích của việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là do chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô muốn có được chứng nhận pháp lý hợp pháp về quan hệ hôn nhân theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc sống cũng như các giao dịch dân sự của vợ chồng theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Krông Búk thụ lý việc dân sự và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K thể hiện tại Sổ đăng ký kết hôn quyển số 01, số 122, trang 122 thể hiện ngày 27/9/2010 chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô có đến làm thủ tục đăng ký kết hôn. Giấy tờ hợp lệ của chị H Ng Niê là Sổ hộ khẩu gia đình số 863 thể hiện ngày sinh của chị H Ng Niê là 20/8/1991. Đối chiếu với quy định về độ tuổi kết hôn thì chị H Ng đủ điều kiện kết hôn nên UBND xã C đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô. Còn việc sau đó chị H Ng Niê đi làm lại giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình mang tên H Ng Niê, sinh ngày 20/8/1993 thì UBND xã C không biết vì chị H Ng Niê làm tại UBND xã C, huyện K nơi chị H Ng cư trú. Như vậy đơn yêu cầu của chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9; Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 cần chấp nhận.

Về yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô là hợp pháp từ khi đủ điều kiện kết hôn nhận thấy: Tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau: Nếu hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì*

Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn”. Như vậy yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô là hợp pháp kể từ khi đủ điều kiện kết hôn ngày 20/8/2011 là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về lệ phí: Chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9, Điều 15; Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy việc kết hôn trái pháp luật (do vi phạm về độ tuổi kết hôn) được Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đăng ký kết hôn số 122/2010 ngày 27/9/2010 giữa chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô.

Công nhận quan hệ hôn nhân của giữa chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô là hợp pháp kể từ khi đủ điều kiện kết hôn ngày 20/8/2011.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H Ng Niê đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0003563 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chị H Ng Niê và anh Y Ph Mlô đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- UBND xã C;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đã ký

Lê Anh Thái